

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 28 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1971; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Phố M, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1972; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/5/1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 03/3/2003. Bà N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Yến N, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà N và ông Q xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Văn Q phải chịu. Tổng cộng bà N phải chịu số tiền án phí là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05754 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị N 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh